TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGHĨA HÀNH** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2019/HS-ST
Ngày 19-3-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA HÀNH, TỈNH QUẢNG NGÃI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

***- Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*:** Bà Trần Thị Thi Thơ

- *Các Hội thẩm nhân dân*:

+ Ông Nguyễn Tần

+ Ông Đinh Văn Xuân

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thu Nha – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hành tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Thanh Thúy – Kiểm sát viên

Ngày 19 tháng 3 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 04/2019/TLST-HS, ngày 19/2/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2019/QĐXXST-HS, ngày 06/3/2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Ngô Lê N,** sinh ngày 20 tháng 02 năm 1998 tại huyện Q, tỉnh Quảng Ngãi; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn E, xã R, huyện Q, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Đình T và bà Đinh Thị C; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" ngày 05/02/2018; đến ngày 01/02/2019 bị thay đổi biện pháp ngăn chặn " Tạm giam" cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Đinh Công N, sinh năm 1998. Vắng mặt.

Trú tại: Thôn E, xã R, huyện Q, tỉnh Quảng Ngãi.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Phạm Anh C1, sinh năm 1990.

Trú tại: Tổ dân phố A, thị trấn S, huyện Q, tỉnh Quảng Ngãi. Có mặt.

+ Ngô Đình T, sinh năm 1967. Có mặt.

Trú tại: Thôn E, xã R, huyện Q, tỉnh Quảng Ngãi.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa; nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 22/01/2018, **Ngô Lê N** điều khiển xe máy hiệu Wave RSX, nhãn hiệu Honda màu đen đỏ mang biển kiểm soát 76F1 - 195.23 đến nhà Đinh Công N để chơi. Khi vào nhà nhìn thấy có một mình N ở nhà và nằm ngủ trên giường, N đi đến gọi N dậy nhưng N ngủ say không có phản ứng gì. Lúc này, N phát hiện dưới nền nhà, sát bên giường của N đang ngủ có một chiếc điện thoại di động hiệu OPPO R7S, màu trắng bạc nên nảy sinh ý định lấy trộm chiếc điện thoại di động. N quan sát trong nhà không có người nên đã lén lút lấy trộm chiếc điện thoại trên rồi đi ra lấy xe về nhà của mình.

Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, Ngô Lê N đem chiếc điện thoại trộm cắp được đến tiệm cầm đồ và mua bán điện thoại L, ở tổ dân phố A, thị trấn S, Q để cầm đồ cho Phạm Anh C1 là chủ tiệm, với số tiền 1.000.000 đồng rồi ra về.

Ngày 23/01/2018, Đinh Công N cùng mẹ là Đào Thị T1 (Sinh năm 1967) đi đến tiệm cầm đồ và mua bán điện thoại L để mua điện thoại khác cho N sử dụng. Trong lúc tìm điện thoại để mua thì N nhìn thấy trong tủ của cửa hàng có một chiếc điện thoại có đặc điểm giống với điện thoại của mình đã bị mất trộm, nên N yêu cầu Phạm Anh C1 lấy ra cho mình xem. Sau khi xem điện thoại xong, N xác định đây là chiếc điện thoại của mình bị mất trộm nên hỏi C1 nguồn gốc của chiếc điện thoại trên và được C1 cho biết điện thoại trên là của một người thanh niên (không rõ lai lịch) đem đến cầm đồ với số tiền 1.000.000 đồng vào tối ngày 22/01/2018. Nghe C1 nói vậy, Đỗ Công N nhờ C1 cho xem lại dữ liệu của camera tại tiệm ghi hình lúc người thanh niên đó vào tiệm cầm điện thoại, sau khi xem xong dữ liệu camera, N xác định người thanh niên đi cầm điện thoại chính là Ngô Lê N nên đã đến Công an huyện Q để trình báo ngay sự việc. Quá trình xác minh điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q đã xác định Ngô Lê N là người thực hiện hành vi trộm cắp.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 06/KL-HĐĐGTTHS ngày 25/01/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Q kết luận: Tại thời điểm ngày 22/01/2018, trên địa bàn huyện Q 01 điện thoại di động hiệu OPPO R7S màu trắng bạc và 01 ốp lưng màu tím có giá trị 2.280.500 đồng.

Quá trình điều tra, Ngô Lê N đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình, xảy ra ngày 22/01/2018 tại nhà Đinh Công N phù hợp với tài liệu, chứng cứ, dữ liệu điện tử mà Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q thu thập được.

Trong giai đoạn truy tố, xét thấy Ngô Lê N đã bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú nhưng vi phạm nên ngày 16/4/2018, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Q ban hành Lệnh bắt bị can để tạm giam số 641/LBTG-VKS-HS đối với Ngô Lê N. Ngày 27/4/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q có Công văn thông báo kết quả thực hiện Lệnh bắt bị can để tạm giam xác định Ngô Lê N đã bỏ đi khỏi nơi cư trú, chưa xác định được bị can đang làm gì và ở đâu. Ngày 02/5/2018, Viện

Kiểm sát nhân dân huyện Q ban hành Yêu cầu truy nã bị can số 696/YC-VKS-HS đối với Ngô Lê N. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q ra Quyết định truy nã số 01/CSĐT đối với Ngô Lê N. Ngày 02/5/2018, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Q ban hành Quyết định tạm đình chỉ vụ án số 697/QĐ-VKS-HS đối với vụ án trên.

Ngày 01/02/2019, Ngô Lê N đến đầu thú tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q. Ngày 01/02/2019, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Q ban hành Quyết định số 206/QĐ-VKS-HS phục hồi vụ án "Trộm cắp tài sản" xảy ra ngày 22/01/2018 tại thôn E, xã R, huyện Q và Lệnh tạm giam số 207/LTG-VKS-HS đối với Ngô Lê N.

Cáo trạng số 264/QĐ-VKS, ngày 18/02/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, tỉnh Quảng Ngãi đã truy tố bị cáo Ngô Lê N về tội "Trộm cắp tài sản" theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa**,** kiểm sát viên thực hành quyền công tố đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Ngô Lê N phạm tội "Trộm cắp tài sản" và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 173; Điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 32; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Ngô Lê N từ 06 đến 09 tháng tù, được khấu trừ thời hạn tạm giam.

Về dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản bị trộm cắp, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Phạm Anh C1 đã nhận lại tiền chuộc tài sản, không có yêu cầu bồi thường gì khác; nên không đề nghị xem xét.

- Về án phí: Bị cáo Ngô Lê N phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố; điều tra viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 37 Bộ luật Tố tụng hình sự; kiểm sát viên thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Điều 42 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng không khiếu nại hành vi, quyết định tố tụng gì của điều tra viên, kiểm sát viên. Do đó, trình tự, thủ tục tố tụng trong vụ án là hợp pháp.

[2] Về nội dung: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Ngô Lê N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như nội dung vụ án. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở chứng cứ xác định bị cáo Ngô Lê N là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự; đủ khả năng hiểu biết và điều khiển hành vi của bị cáo. Nhưng với mục đích có tiền tiêu xài cá nhân, nên vào khoảng 14 giờ ngày 22/01/2018, Ngô Lê N đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại nhà Đinh Công N 01 điện thoại di động hiệu OPPO R7S. Tại Bản kết luận định giá tài sản ngày 25/01/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Q là **2.280.500 đồng** (*Hai triệu hai trăm tám mươi ngàn năm trăm đồng).* Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Ngô Lê N phạm tội "Trộm cắp tài sản"; tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Ngô Lê N trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo ra đầu thú khi bị truy nã; người bị hại có đơn xin bãi nại, nên cần áp dụng điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự khi xét xử đối với bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có

[5] Hội đồng xét xử cũng xét thấy:

Trong giai đoạn truy tố, bị cáo đã bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, nhưng bị cáo vi phạm nghĩa vụ đi khỏi nơi cư trú, đến ngày 01-02-2019 bị cáo ra đầu thú. Do đó, cần áp dụng Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt tù đối với bị cáo nhằm cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội một thời gian để ren đe giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[6] Đối với anh Phạm Anh C1 đã nhận cầm đồ 01 điện thoại di động hiệu OPPO R7S do bị cáo Ngô Lê N đem đến cầm, nhưng khi nhận cầm đồ C1 hoàn toàn không biết đây là tài sản do bị cáo N trộm cắp mà có, nên hành vi của Phạm Anh C1 không đủ yếu tố cấu thành tội "Chứa chấp tài sản hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo quy định tại Điều 323 Bộ luật Hình sự là phù hợp.

[7] Đối với ông Ngô Đình T là người đứng tên trên giấy đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 76F1 - 195.23, nhưng khi bị cáo N sử dụng xe để đi trộm cắp tài sản thì ông T hoàn toàn không biết, nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Q, tỉnh Quảng Ngãi không xử lý là phù hợp với quy định của pháp luật.

[8] Về phần dân sự: Người bị hại Đinh Công N đã nhận lại tài sản bị trộm cắp; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Phạm Anh C1 đã nhận số tiền 1.000.000 đồng; ông Ngô Đình T không có yêu cầu bị cáo Ngô Lê N bồi hoàn số tiền 1.000.000 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra ,Cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ một số vật chứng, đồ vật, tài sản:

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu OPPO R7S, màu trắng bạc và 01 vỏ ốp lưng điện thoại bằng nhựa, màu tím ánh kim là tài sản của Đinh Công N bị Bị cáo N chiếm đoạt, nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q điều tra đã trả lại tài sản trên cho Đinh công N là đúng quy định pháp luật.

- 01 file dữ liệu có tên 192.168.1.253_06_20180122_20.00.0021.00.00 [R][@beb0a][0].avi, dung lượng 1.6GB, được thu giữ trong hệ thống lưu trữ dữ liệu camera tại tiệm cầm đồ C1 ở tổ dân phố A, thị trấn S, huyện Q, lưu trữ vào 01 USB niêm phong theo quy định. Tại Kết luận giám định số 236/KLGĐ-PC54 ngày 03/02/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi đã trích xuất được 13 hình ảnh quá trình từ khi đối tượng xuất hiện, chuyển thành công 01 file dữ liệu trên từ USB sang 01 đĩa VCD. Bản ảnh gồm 13 (mười ba) hình ảnh; 01 USB và 01 đĩa VCD nêu trên, cần lưu hồ sơ vụ án.

[10] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định trên, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Về án phí: Bị cáo Ngô Lê N phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 173; Điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 32; Điều 38 Bộ luật Hình sự; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

1- Tuyên bố: Bị cáo Ngô Lê N phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2- Xử phạt bị cáo Ngô Lê N **06** (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/02/2019 (ngày bị bắt tạm giam).

3- Về án phí: Buộc bị cáo Ngô Lê N phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước.

Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, có quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Q;
- Cơ quan THAHS CA huyện Q;
- Nhà tạm giữ CA huyện Q;
- Cơ quan CSĐT CA huyện Q;
- Chi cục THADS huyện Q;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Thi Thơ